

TÒA ÁN NHÂN DÂN

KV6-VL

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 29-5-2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6-VL

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn V.

Ông Nguyễn Thanh H1.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6-VL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh T - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6-VL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Võ Văn L; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Số CCCD: 083097003942, cấp ngày 01/12/2023; Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1.

Sinh ngày: 10/06/1997, nơi sinh tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh VL).

Nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh VL.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Võ Văn M (sống).

Họ và tên mẹ: Lê Thị H (đã chết).

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba anh em.

Bị cáo có vợ là Bùi Thị Xuân M1.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2024.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 27/02/2025, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với

tổng số tiền phạt là 81.000.000 đồng (hình phạt chính 45.000.000 đồng và hình phạt bổ sung 36.000.000 đồng) về hành vi “Khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định số 800/QĐ-XPHC ngày 27/02/2025, chưa chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2026 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thành N, sinh năm 2006; Địa chỉ: ấp P, xã A, tỉnh VL. Có mặt.
- Nguyễn Văn M2, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh VL. Vắng mặt.
- Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh VL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Khai thác cát lòng sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 800/QĐ-XPHC ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ), L chưa chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến khoảng 08 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2025, Võ Văn L gặp Nguyễn Hữu N1 (sinh năm 2000; cư trú: ấp H, xã H, tỉnh VL) là người mà trước đây L có bơm hút cát thuê cho gia đình của N1. Qua tiếp xúc, N1 biết được hiện L đang thất nghiệp và muốn tìm việc làm nên N1 có báo lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T (mẹ ruột của N1) biết việc L muốn tìm việc làm. Sau đó, bà T đã trao đổi với ông Nguyễn Văn M2 (bác ruột của N1) về việc thuê L đi ghe bơm hút cát cho ông (do trước đó ông M2 có nhờ bà T tìm người làm thuê giúp ông). Qua trao đổi thì ông M2 đồng ý thuê L sử dụng phương tiện là ghe gỗ để đi bơm hút cát sông trái phép với giá 700.000 đồng/01 chuyến. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L đến gặp Nguyễn Thành N để rủ N đi bơm hút cát cùng với mình, tiền công mỗi chuyến có được là chia đôi số tiền 700.000 đồng do ông M2 trả thì N đồng ý. L hẹn với N là khoảng 19 giờ cùng ngày đến địa điểm neo đậu phương tiện (ghé gỗ) của ông M2 tại cống Cái Hàn thuộc xã N, tỉnh VL để đi bơm hút cát. Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 12 tháng 12 năm 2025, Võ Văn L cùng Nguyễn Thành N điều khiển ghe gỗ đến sông C thuộc thủy phận ấp Q, xã V, tỉnh VL để bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe gỗ. Khi cả hai đang thực hiện việc bơm hút cát thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an tỉnh V phát hiện yêu cầu dừng hành vi khai thác và tiến hành lập biên bản vi phạm với khối lượng cát đã khai thác trái phép là 2,5m³ (hai phẩy năm mét khối).

Theo Công văn số 121/TNKS-KS ngày 22/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V xác định: Vị trí có tọa độ X(m): 1127078, Y(m): 573713 (hệ tọa độ VN B, kinh tuyến trực $105^{\circ} 30'$, múi chiều 3°): thuộc tuyến sông C, xã V, tỉnh VL; đến thời điểm hiện tại, vị trí này không nằm trong khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Tại kết luận giám định tư pháp ngày 30/01/2026 của Chi cục Tài nguyên và Khoáng sản Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V kết luận mẫu cát sông gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐDGTS ngày 13/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã V xác định: $2,5\text{m}^3$ cát sông, cát lấp giá 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 13/CT -VKSKV6 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 -VL đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L, từ 06 tháng - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không phạt bổ sung, vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a và b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a và b khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 ghe bằng gỗ có động cơ (trọng tải toàn phần khoảng 67,98 tấn, không biển số, có trang bị hệ thống máy bơm hút cát).

+ $2,5\text{m}^3$ (hai phẩy năm mét khối) cát sông, cát lấp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 5G; số seri: R94Y30HCNPY; số IMEI 1: 354097151559521; số IMEI 2: 354671651559528; số sim điện thoại 0968716303.

Về trách nhiệm dân sự: không có.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 đồng.

Nguyễn Thành N giữ nguyên lời khai đã trình bày trong quá trình điều tra.

Bị cáo Võ Văn L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Võ Văn L là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với số tiền 81.000.000đồng theo Quyết định số 800/QĐ-XPHC ngày 27/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre (cũ), chưa đóng phạt, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng vào rạng sáng ngày 12/12/2025 tại tuyến sông C thuộc thủy phận ấp Q, xã V, tỉnh VL, Võ Văn L và Nguyễn Thành N tiếp tục thực hiện hành vi bơm hút cát từ lòng sông lên khoan chứa của phương tiện thủy (ghe gỗ) có trang bị hệ thống bơm hút cát, khối lượng cát đã khai thác là 2,5m³, được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã V xác định là cát sông, cát lấp có giá trị 300.000đồng. Theo kết luận giám định của Chi cục Tài nguyên và Khoáng sản Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V, mẫu vật thu giữ là khoáng sản; đồng thời theo Công văn số 121/TNKS-KS ngày 22/12/2025 xác định vị trí khai thác không nằm trong khu vực được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, khoáng sản; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý kinh tế và tài nguyên môi trường tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khai thác cát lòng sông khi không có giấy phép là vi phạm pháp luật, bản thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về chính hành vi này nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của Võ Văn L

đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân không tốt, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của nhà nước đối với tài nguyên, khoáng sản, không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân mà còn gây thiệt hại tài nguyên, khoáng sản của quốc gia, gây tình trạng sạt lở bờ sông hiện đang báo động. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát sông trái phép nhưng không chịu ăn năn, hối cải, không thực hiện nghiêm túc Quyết định là có thái độ xem thường pháp luật.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, yêu cầu phòng chống tội phạm liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường trong tình hình mới, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, đã thu giữ:

+ 01 (một) ghe bằng gỗ có động cơ (trọng tải toàn phần 67,98 tấn, không biển số, có trang thiết bị bơm hút cát). Thân ghe có kích thước như sau: chiều dài từ mũi đến lái 16,3m, chiều rộng (chỗ rộng nhất): 4,4m; chiều cao mạn: 2,7m; Trong buồng lái đặt 01 máy đẩy nhãn hiệu DAEWOO có 06 xi lanh. Trong khoang chứa hệ thống bơm hút cát gồm các thiết bị sau: 01 bình Ấc quy 150 ampe nhãn hiệu DONGNAI (cũ); 01 bình Ấc quy 200 ampe nhãn hiệu DONGNAI (cũ). Hệ thống máy bơm cát vào gồm: 01 máy nổ nhãn hiệu DAEWOO 06 xi lanh, 01 quạt hút kiểu tu huýt; 01 đường ống dẫn cát vào dài 30m, chu vi 68cm; đầu vòi hút bằng kim loại có cấu tạo hình mai rùa kích thước 0,7m x 0,4m. Hệ thống bơm cát từ trong khoang chứa hàng ra ngoài gồm: 01 quạt hút kiểu tu huýt gắn với đường ống dẫn cát từ khoang chứa hàng đến quạt hút gồm 01 đoạn ống kim loại dài 1,3m, chu vi 0,45m, gắn với đường ống nhựa dài 4,9m chu vi 0,55m đường ống cát từ

quạt hút ra ngoài 10m, chu vi 0,55m; Hệ thống bơm nước từ ngoài vào khoang chứa hàng: gồm 01 quạt hút nước được kết nối với 01 đường ống nhựa dài 5m, chu vi 0,45m, ống nối từ quạt hút ra ngoài 2,5m, chu vi 0,5m (hệ thống bơm cát từ khoang hàng ra ngoài và bơm nước từ ngoài vào khoang hàng được vận hành bằng máy nổ hiệu DAEWOO của hệ thống bơm hút cát vào).

+ 2,5m³ (hai phẩy năm mét khối) cát sông (dạng hạt mịn).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 5G; Số sê ri: R94Y30HCNPY; SỐ IMEI 1: 354097151559521; SỐ IMEI 2: 354671651559528; số sim điện thoại 0968716303.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng trên đều là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn M2, bà Nguyễn Thị Hồng T, anh Nguyễn Thành N, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường đã làm rõ hành vi vi phạm và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Xét quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Văn L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) ghe bằng gỗ có động cơ (trọng tải toàn phần 67,98 tấn, không

biển số, có trang thiết bị bơm hút cát). Thân ghe có kích thước như sau: chiều dài từ mũi đến lái 16,3m, chiều rộng (chỗ rộng nhất): 4,4m; chiều cao mạn: 2,7m; Trong buồng lái đặt 01 máy đẩy nhãn hiệu DAEWOO có 06 xi lanh. Trong khoang chứa hệ thống bơm hút cát gồm các thiết bị sau: 01 bình Ấc quy 150 ampe nhãn hiệu DONGNAI (cũ); 01 bình Ấc quy 200 ampe nhãn hiệu DONGNAI (cũ). Hệ thống máy bơm cát vào gồm: 01 máy nổ nhãn hiệu DAEWOO 06 xi lanh, 01 quạt hút kiểu tu huýt; 01 đường ống dẫn cát vào dài 30m, chu vi 68cm; đầu vòi hút bằng kim loại có cấu tạo hình mai rùa kích thước 0,7m x 0,4m. Hệ thống bơm cát từ trong khoang chứa hàng ra ngoài gồm: 01 quạt hút kiểu tu huýt gắn với đường ống dẫn cát từ khoang chứa hàng đến quạt hút gồm 01 đoạn ống kim loại dài 1,3m, chu vi 0,45m, gắn với đường ống nhựa dài 4,9m chu vi 0,55m đường ống cát từ quạt hút ra ngoài 10m, chu vi 0,55m; Hệ thống bơm nước từ ngoài vào khoang chứa hàng: gồm 01 quạt hút nước được kết nối với 01 đường ống nhựa dài 5m, chu vi 0,45m, ống nối từ quạt hút ra ngoài 2,5m, chu vi 0,5m (hệ thống bơm cát từ khoang hàng ra ngoài và bơm nước từ ngoài vào khoang hàng được vận hành bằng máy nổ hiệu DAEWOO của hệ thống bơm hút cát vào).

+ 2,5m³ (hai phẩy năm mét khối) cát sông (dạng hạt mịn).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A16 5G; Số sê ri: R94Y30HCNPY; SỐ IMEI 1: 354097151559521; SỐ IMEI 2: 354671651559528; số sim điện thoại 0968716303.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn M2, bà Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân KV6-VL được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TT&THA TAND tỉnh VL (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL (1b);
- VKSND tỉnh VL (1b);
- VKSND KV6-VL (1b);
- Thi hành án dân sự tỉnh VL (1b);
- Phân trại tạm giam Mô Cày (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu HS vụ án, Văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)